

Bản án số: **04/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 29-4-2020
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận
2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 580/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 580/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 580/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thùy Tr**, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Ông **Trần Vi T**, sinh năm 1976.

Cùng nơi ĐKNKTT: K05/H48/33 đường A, phường B, quận C, Tp Đà Nẵng.
Hiện trú tại: K06/33 đường D, phường E, quận C, Tp Đà Nẵng.

Bà Tr có mặt. Ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 02/12/2019; biên bản hòa giải ngày 31/12/2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Thùy Tr trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Vi T kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân tự

nguyện. Trong quá trình chung sống 14 năm thì vài tháng gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T ngoại tình, vợ chồng cãi nhau, đánh nhau. Hiện tại vợ chồng đang sống chung một nhà. Tôi xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Tôi xác định có 02 con chung: Trần Lê Vân Th, sinh ngày 19/12/2005 và Trần Lê Hoàng Th, sinh ngày 05/10/2007. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa, tôi yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tôi xác định không có.

*** Theo biên bản hòa giải ngày 31/12/2019, bị đơn ông Trần Vi T trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi thống nhất ý kiến của bà Tr về thời gian và điều kiện kết hôn. Hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống 15 năm, vợ chồng chúng tôi bình thường, không có mâu thuẫn, tôi không ngoại tình, vợ chồng không cãi nhau. Do đó bà Tr có đơn xin ly hôn, tôi không đồng ý, tôi xin Tòa án hòa giải cho chúng tôi về đoàn tụ.

- *Về con chung*: Tôi xác định có 02 con chung: Trần Lê Vân Th, sinh ngày 19/12/2005 và Trần Lê Hoàng Th, sinh ngày 05/10/2007. Do tôi muốn đoàn tụ nên tôi không đề cập.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tôi xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt nên không trình bày bổ sung được.

***Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:**

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn ông Trần Vi T vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về nội dung vụ án*: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Lê Thị Thùy Tr đối với ông Trần Vi T là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Đề nghị Tòa án giao 02 con chung là Trần Lê Vân Th, sinh ngày 19/12/2005 và Trần Lê Hoàng Th, sinh ngày 05/10/2007 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Tr và ông T xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng*: Ngày 02 tháng 12 năm 2019, bà Lê Thị Thùy Tr khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" đối với ông Trần Vi T, sinh năm 1976; nơi ĐKNKTT: K05/H48/33 đường A, phường B, quận C, Tp Đà Nẵng; hiện trú tại: K06/33 đường D, phường E, quận C, Tp Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Vi T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về nội dung khởi kiện*:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Thùy Tr và ông Trần Vi T là hợp pháp. Bà Tr xác định vợ chồng có mâu thuẫn, hay cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Còn ông T xác định vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn, vợ chồng không cãi nhau. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thể hiện bà Tr và ông T có xảy ra mâu thuẫn, cãi vả lớn tiếng với nhau. Ông T có mặt tại phiên hòa giải lần thứ nhất và trình bày nguyện vọng được đoàn tụ, tuy nhiên tại phiên hòa giải lần thứ hai và 02 lần mở phiên tòa thì ông T đều vắng mặt không có lý do, thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Tr và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu ly hôn của bà Tr đối với ông T có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Bà Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, còn ông T do có nguyện vọng được đoàn tụ nên không đề cập việc nuôi con chung sau ly hôn.

Xét thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Đối với 02 con chung (đều là con gái) là Trần Lê Vân Th, sinh ngày 19/12/2005 và Trần Lê Hoàng Th, sinh ngày 05/10/2007 đều có lời khai thể hiện có nguyện vọng được ở với bà Tr sau khi ba mẹ ly hôn. Mặt khác tại phiên tòa ông T vắng mặt không có lý do, thể hiện ông T không có nguyện vọng được nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Tr là phù hợp Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của bà Tr thì thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần cho bên nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng

phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng của bà Tr mỗi tháng 3.000.000 đồng cho 02 con chung là phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông T xác định không có nên không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu, án phí dân sự về cấp dưỡng ông T phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thùy Tr đối với ông Trần Vi T về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy Tr được ly hôn với ông Trần Vi T.

Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Thùy Tr được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Trần Lê Vân Th, sinh ngày 19/12/2005 và Trần Lê Hoàng Th, sinh ngày 05/10/2007. Ông Trần Vi T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), mỗi con là 1.500.000đ/tháng, cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2020, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp theo quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận thì về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí: Bà Lê Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001560 ngày 11

tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Tr đã nộp đủ.

Ông Trần Vi T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND p. An Khê, q. Thanh Khê,
- Tp Đà Nẵng (GCNKH số 139 ngày 22/7/2005);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng